TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **228/**2019/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 15 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/05/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và hiện ở: , phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Chị Lê Quỳnh P, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú và hiện ở: , phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Phạm Tuấn A và Chị Lê Quỳnh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 23/12/2015.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Tuấn A, chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Việc yêu cầu thuận tình ly hôn của Anh Tuấn A, chị P phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[2] Con chung: Anh Tuấn A, chị P có 01 con chung là Phạm Sỹ Khôi Nguyên (nam), sinh ngày 16/01/2015. Anh Tuấn A, chị P thống nhất: Ly hôn, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên, Anh Tuấn A đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Thỏa thuận trên của Anh Tuấn A, chị P phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Tuấn A, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Nợ chung: Anh Tuấn A, chị P cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh Tuấn A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngày 07/5/2019 Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **Anh Phạm Tuấn A và Chị Lê Quỳnh P.**

2. **Con chung**: Xác nhận Anh Tuấn A, chị P có 01 con chung là Phạm Sỹ Khôi Nguyên (nam), sinh ngày 16/01/2015. Giao cháu Nguyên cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Tuấn A đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Anh Tuấn A có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Tuấn A, chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung**: Anh Tuấn A, chị P đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Anh Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008612 ngày 07/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND phường Trung Phụng, quận Đống Đa; TP.Hà Nội.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

- Về quan hệ hôn nhân: .....

.....

- Về con chung: .....

.....

- Về tài sản chung: .....

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án: .....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu []